

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

Mã số: SCS123

Số tín chỉ: 2

Ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên rừng

Thái Nguyên, 2021

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 01 năm 2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

I. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Tên tiếng Anh: Science socialism
- Mã học phần: SCS123
- Số tín chỉ: 2
- Module: 1
- Điều kiện tham gia học tập học phần:
Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin
Học phần tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin
- Phân bố thời gian: 2 tín chỉ (30/0/60)
- Học phần thuộc khối kiến thức:

| Cơ bản <input checked="" type="checkbox"/> | | Cơ sở ngành <input type="checkbox"/> | | Chuyên ngành <input type="checkbox"/> | | Bổ trợ <input type="checkbox"/> | |
|--|----------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------------------|
| Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bắt buộc <input type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bắt buộc <input type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> | Bắt buộc <input type="checkbox"/> | Tự chọn <input type="checkbox"/> |

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1: Nguyễn Thị Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sỹ
- Bộ môn: Khoa học xã hội
- Khoa: Khoa học cơ bản
- Điện thoại: 0985.899.475 Email: nguyenthihuyen@tuaf.edu.vn
- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kinh tế chính trị tại trường ĐH Quốc Gia Hà Nội năm 2006. Năm 2012, tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế chính trị tại trường ĐH Quốc Gia Hà Nội. Hiện nay đang là Nghiên cứu sinh chuyên ngành Kinh tế chính trị trường ĐH QUỐC GIA Hà Nội. Lĩnh vực nghiên cứu chính là kinh tế hộ gia đình, sinh kế, chính sách...Đã đăng được 4 bài báo trên tạp chí chuyên ngành trong nước. Đã chủ nhiệm 3 đề tài khoa học cấp cơ sở, tham gia 2 đề tài cấp cơ sở.

2.2. Giảng viên 2: Nguyễn Thị Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Bộ môn: Khoa học xã hội
- Khoa: Khoa Khoa học cơ bản
- Điện thoại: 0936102508 , email: nguyenthuycb@tuaf.edu.vn

- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học Triết học- chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học năm 2006 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tốt nghiệp thạc sĩ triết học năm 2012 tại Trường Đại học Quốc gia Hà Nội. Lĩnh vực nghiên cứu chính là chính sách dân tộc, gia đình, hệ thống CT XHCN. Đã đăng được 6 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước. Đã chủ nhiệm 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, tham gia thực hiện 2 đề tài cấp cơ sở. Là đồng tác giả biên soạn sách chuyên khảo Những nguyên lý triết học của Chủ nghĩa Mác – Lênin năm 2019.

2.3. Giảng viên 3: Lê Quốc Tuấn

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Bộ môn: Khoa học xã hội

- Khoa: Khoa Khoa học cơ bản

- Điện thoại: 0904979297 , email: lequoctuan@tuaf.edu.vn

- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học ngành Triết học- chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học năm 2006 tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, tốt nghiệp thạc sĩ triết học năm 2010 tại Trường Đại học Quốc gia Hà Nội, đang làm nghiên cứu sinh tại trường Đại học Xã hội và Nhân văn Hà Nội. Lĩnh vực nghiên cứu chính là chính sách tôn giáo, văn hóa, hệ thống CT XHCN. Đã đăng được 4 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước. Đã chủ nhiệm 3 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, tham gia thực hiện 2 đề tài cấp cơ sở. Là đồng tác giả biên soạn sách chuyên khảo Những nguyên lý triết học của Chủ nghĩa Mác – Lênin năm 2019.

2.4. Giảng viên 4: Ngô Thị Mây Ước

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

- Bộ môn: Khoa học xã hội

- Khoa: Khoa Khoa học cơ bản

- Điện thoại: 0976178983/0989103228 , email: ngothimayuoc@tuaf.edu.vn

- Tóm tắt lý lịch khoa học của giảng viên: Tốt nghiệp đại học Triết học- chuyên ngành Triết học năm 2006 tại Trường Đại học KHXH & NV – Đại học Quốc gia Hà Nội, tốt nghiệp thạc sĩ triết học năm 2011 tại Đại học Quốc gia Hà Nội. Lĩnh vực nghiên cứu chính là triết học, lịch sử triết học, phương pháp giảng dạy, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đã đăng được 04 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành trong nước. Đã chủ nhiệm 06 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.

III. Mô tả học phần

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học bao gồm có 7 chương. Chương 1. Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học. Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 6. Vấn đề dân

tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Học phần này trang bị cho sinh viên những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; vấn đề thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa, dân tộc, tôn giáo, gia đình, liên minh giai cấp. Xây dựng và củng cố niềm tin cho người học về chế độ xã hội chủ nghĩa, về con đường phát triển của dân tộc và đường lối đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam .

IV. Mục tiêu học phần

| Mục tiêu (Goals) | Mô tả (Goal description) <i>(Học phần này trang bị cho sinh viên:)</i> | Chuẩn đầu ra CTĐT | Mức năng lực |
|-------------------------|--|--------------------------|---------------------|
| M1 | Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học | 1 | 1 |
| M2 | Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | 1 | 1 |
| M3 | Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1 | 1 |
| M4 | Quan điểm cơ bản của CN M-L về các vấn đề CT-XH có tính quy luật trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội | 1 | 1 |

V. Chuẩn đầu ra học phần

| Mục tiêu học phần | Chuẩn đầu ra HP | Mô tả chuẩn đầu ra <i>(Sau khi học xong học phần này, người học cần đạt được)</i> | Chuẩn đầu ra CTĐT | Mức năng lực |
|--------------------------|------------------------|--|--------------------------|---------------------|
| M1 | C1 | Phân biệt được khách thể và đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học | 1 | 1 |
| M2 | C2 | Hiểu được phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành CNXH KH vào phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay | 1 | 1 |
| M3 | C3 | Phân tích được những vấn đề về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay | 1 | 1 |
| M4 | C4 | Hiểu được những lý luận về các vấn đề chính trị - xã hội vào phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân. | 1 | 1 |

Ma trận đóng góp chuẩn đầu ra của học phần (tổng hợp từ bảng trên)

| Mã học phần | Tên học phần | Mức độ đóng góp chuẩn đầu ra của CTĐT | | | | | | | |
|-------------|---------------------------|---------------------------------------|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| SCS123 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 1 | | | | | | | |

Lộ trình phát triển kiến thức, kỹ năng, thái độ của học phần

| Nội dung | Đáp ứng chuẩn đầu ra học phần | | | |
|--|-------------------------------|----|----|----|
| | C1 | C2 | C3 | C4 |
| Nội dung 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học | a | | | |
| Nội dung 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | | a | | |
| Nội dung 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | | a | |
| Nội dung 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa | | | | a |
| Nội dung 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | | | a |
| Nội dung 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | | | a |
| Nội dung 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | | | a |

VI. Nội dung chi tiết học phần

| Nội dung | Số tiết | Chuẩn đầu ra HP | Mức năng lực | Phương pháp dạy học | Phương pháp đánh giá | Địa điểm giảng dạy |
|--|----------|-----------------|--------------|--|----------------------|--------------------|
| Nội dung 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học | 4 | | | | | |
| 1.1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học | 1 | C1 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXH KH | 1.5 | | | | | |
| 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXH KH | 1.5 | | | | | |

| | | | | | | |
|--|----------|----|---|--|---|-------------|
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [3] | | | | | | |
| Nội dung 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | 6 | | | | | |
| 2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân | 2 | C2 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay | 2 | | | | | |
| 2.3 Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam | 1 | | | | | |
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1] | | | | | | |
| Nội dung 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | | | | | |
| 3.1. Chủ nghĩa xã hội | 1.5 | C3 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1.5 | | | | | |
| 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | 1 | | | | | |
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [2] | | | | | | |
| Nội dung 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa | 4 | | | | | |
| 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa | 1 | C4 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa | 1 | | | | | |
| 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | 1 | | | | | |
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1]; [3]. | | | | | | |
| Kiểm tra giữa kỳ | 1 | | | | Kiểm tra (kết hợp giữa trắc nghiệm với tự luận) | Giảng đường |
| Nội dung 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, | 4 | | | | | |

| | | | | | | |
|--|-----------|----|---|--|------------------|-------------|
| tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | | | | | | |
| 5.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 2 | C4 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 5.2 Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1 | | | | | |
| 5.3. Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | 1 | | | | | |
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [2] | | | | | | |
| Nội dung 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | | | | | |
| 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1.5 | C4 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1.5 | | | | | |
| 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam | 1 | | | | | |
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [3] | | | | | | |
| Nội dung 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | | | | | |
| 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình | 1.5 | C4 | 1 | Thuyết trình, động não, phát vấn, thảo luận nhóm | Kiểm tra tự luận | Giảng đường |
| 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1.5 | | | | | |
| 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 1 | | | | | |
| Tài liệu học tập và tham khảo: Giáo trình [1]; Tài liệu tham khảo [1]; | | | | | | |
| Tổng | 30 | | | | | |

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Ma trận đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đánh giá CDR của học phần

| Các CDR của học phần | Mức năng lực | Điểm chuyên cần (20%) | Điểm đánh giá quá trình (30%) | Điểm cuối kỳ (50%) |
|----------------------|--------------|-----------------------|-------------------------------|--------------------|
| C1 | 1 | x | x | x |
| C2 | 1 | x | x | x |
| C3 | 1 | x | x | x |
| C4 | 1 | x | | x |

2. Rubric đánh giá học phần

* Điểm chuyên cần:

Điểm chuyên cần = Điểm Rubric 1 x 0,8 + Điểm Rubric 2 x 0,2

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Giỏi (8,5-10) | Khá (7,0-8,4) | Trung bình (5,5-6,9) | Trung bình yếu (4,0-5,4) | Kém < 4,0 |
|---|--------------|---|---|---|---|--|
| Tham dự, thái độ học các buổi học lý thuyết trên lớp và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. | 100% | Tham dự 85%-100% các buổi học. Tích cực phát biểu xây dựng bài. Không vi phạm nội quy lớp học. Tích cực chuẩn bị bài trước khi đến lớp. | Tham dự khoảng 70%-84% các buổi học. Thường xuyên phát biểu xây dựng bài. Không vi phạm nội quy lớp học. Có chuẩn bị bài trước khi đến lớp. | Tham dự khoảng 55%-69% các buổi học. Chưa tích cực phát biểu xây dựng bài. Bị giáo viên nhắc nhở việc thực hiện nội quy lớp học. Kết quả chuẩn bị bài mức trung bình. | Tham dự khoảng 41-54% các buổi học. Chỉ tham dự lớp học nhưng không phát biểu. Thường xuyên bị giáo viên nhắc nhở việc thực hiện nội quy lớp học. Không chuẩn bị bài. | Tham dự khoảng 20%-40% các buổi học. Không hiểu bài và không trả lời được câu hỏi liên quan đến bài học. Thường xuyên vi phạm nội quy lớp học. Không chuẩn bị bài. |

Rubric 2: Thảo luận và làm việc nhóm

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Giỏi (8,5-10) | Khá (7,0-8,4) | Trung bình (5,5-6,9) | Trung bình yếu (4,0-5,4) | Kém <4,0 |
|----------------|--------------|---|---|--|---|--|
| Thảo luận nhóm | 100 | Tích cực tham gia thảo luận bài học và làm việc theo nhóm | Tham gia thảo luận và làm việc theo nhóm tương đối tích cực | Tham gia thảo luận và làm việc theo nhóm nhưng hiệu quả chưa cao | Có tham gia thảo luận nhưng chưa biết cách làm việc theo nhóm | Không tham gia thảo luận, làm việc theo nhóm |

*** Điểm kiểm tra đánh giá quá trình**

Điểm kiểm tra đánh giá quá trình = Điểm Rubric 3 x 0,1

Rubric 3: Bài kiểm tra giữa kỳ

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Giỏi (8,5-10) | Khá (7,0-8,4) | Trung bình (5,5-6,9) | Trung bình yếu (4,0-5,4) | Kém <4,0 |
|---|--------------|--|---|---|---|---|
| Bài kiểm tra tự luận (Kết hợp giữa trắc nghiệm với tự luận) | 100 | Trả lời đúng 85-100% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng 70-84% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng 55-69% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng 40-54% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi của bài tự luận |

*** Điểm cuối kỳ**

Điểm cuối kỳ = Rubric 4 x 1,0

Rubric 4: Bài thi kết thúc học phần

| Tiêu chí | Trọng số (%) | Giỏi (8,5-10) | Khá (7,0-8,4) | Trung bình (5,5-6,9) | Trung bình yếu (4,0-5,4) | Kém <4,0 |
|--|--------------|--|---|---|---|---|
| Bài thi tự luận (Kết hợp giữa trắc nghiệm với tự luận) | 100 | Trả lời đúng 85-100% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng 70-84% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng 55-69% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng 40-54% câu hỏi của bài tự luận | Trả lời đúng dưới 40% câu hỏi của bài tự luận |

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo (ghi rõ mã số của thư viện)

1. Giáo trình:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (chưa có GT chính thức), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb

MSTV.

2. Tài liệu tham khảo:

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb CTQG, Hà Nội.

MSTV: GTB.014826

[2] Dương Quốc Quân (2019), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội.

MSTV : DB. 003626

[3] Đỗ Thị Thạch (2007), *Phương cách làm bài môn chủ nghĩa xã hội khoa học lý thuyết – Bài tập trắc nghiệm – Bài tập tự luận*, Nxb Đại học kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

MSTV : TKB.004655

IX. Hình thức tổ chức dạy học

| Nội dung | Hình thức tổ chức dạy học của học phần (tiết) | | | Tổng |
|--|---|-----------|-----------|-----------|
| | Lý thuyết | Thực hành | Tự học | |
| Nội dung 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân | 6 | 0 | 12 | 18 |
| Nội dung 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Nội dung 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội | 4 | 0 | 8 | 12 |
| Tổng | 30 | 0 | 60 | 90 |

X. Định hướng nghiên cứu của học phần

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ bàn ghế, đủ không gian thảo luận nhóm, thoáng, sạch

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, mạng wifi

XII. Ngày phê duyệt lần đầu

Ngày tháng năm 20

TRƯỞNG KHOA

TS. Lèng Thị Lan

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Thị Thúy

ThS. Nguyễn Thị Huyền

ThS. Lê Quốc Tuấn

ThS. Ngô Thị Mây Ước

XIII. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết

| | |
|---------------|---|
| Lần 1: | Người cập nhật <i>(Ký ghi rõ họ tên)</i> Trưởng Bộ môn |
| Lần 2: | Người cập nhật <i>(Ký ghi rõ họ tên)</i> Trưởng Bộ môn |